

Bản án số: 348/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23-4-2019

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đang

2. Bà Đặng Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 và 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 860/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Kim N, sinh năm: 1987; Địa chỉ: 03.04 Chung cư T, số 3441A đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Phòng 401 chung cư C2, đường B, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Cao H, sinh năm: 1973; Địa chỉ: 03.04 Chung cư T, số 3441A đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 31 tháng 7 năm 2018 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bà Đoàn Kim N trình bày: Bà N và ông Hoàng Cao H chung sống vợ chồng từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số

77, quyển số 01/2012 ngày 31/5/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014 là do thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, ông H có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên không thường xuyên về nhà, không quan tâm đến gia đình. Ông H thường gửi email cho bà N và các người bạn của bà N nhằm mục đích xúc phạm đến bà N. Bà N và ông H đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện tình cảm vợ chồng không còn bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Hoàng Cao H. Về con chung: có 02 con chung tên là Hoàng Cao K1, sinh ngày: 09/5/2013 và Hoàng Cao K2, sinh ngày: 20/10/2014 ngoài ra không có con chung nào khác. Bà N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 11 năm 2018 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Hoàng Cao H trình bày: Ông H xác nhận lời trình bày của bà N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Mâu thuẫn giữa ông H và bà N phát sinh từ năm 2014 là do bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về cách nuôi dạy các con. Ông H không hài lòng về cách sống của bà N để tất cả việc nhà cũng như chăm sóc con cho ông H làm. Do không có tiếng nói chung nên ông H và bà N đã sống ly thân. Cuộc sống hôn nhân không tốt, nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông H đồng ý ly hôn. Vì ông H không đủ điều kiện nuôi 02 con nên ông H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên là Hoàng Cao K2 và đồng ý giao con chung tên là Hoàng Cao K1 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

Bà Đoàn Kim N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Hoàng Cao H. Bà N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Hoàng Cao K1 và Hoàng Cao K2. Yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có. Lý do ông H thiếu trách nhiệm với vợ con, không tôn trọng cuộc sống gia đình. Ông H soạn những bài viết gửi cho bạn bè, đồng nghiệp để bôi nhọ đến danh dự của bà N. Hai trẻ Hoàng Cao K1 và Hoàng Cao K2 còn rất nhỏ, sinh năm một nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hiện tại 02 con chung đang sống với bà N rất tốt và vui vẻ hơn nữa hai trẻ đã thiếu tình thương của cha chỉ còn tình cảm anh em nên không thể tách rời cuộc sống của 02 trẻ được. Việc tách 02 trẻ không sống chung với nhau sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý của cả hai trẻ. Thu nhập và công việc của bà N ổn định, thời gian làm việc chủ động nên có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Ông Hoàng Cao H đồng ý ly hôn với bà Đoàn Kim N; Ông H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Hoàng Cao K2, ông đồng ý giao con chung tên là Hoàng Cao K1 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có. Về lối sống và tư cách bà N biết ông H đã ly hôn 02 lần nhưng bà N vẫn chấp nhận, khi các bé còn nhỏ ông H là người trực tiếp chăm sóc các con hơn nữa bà N có quen với người khác. Về kinh tế: Bà N đang bán hàng online và viết bài trên báo nên thu nhập không ổn định. Ông H ký hợp đồng lao động vô thời hạn, tổng thu nhập ở mức tốt đảm bảo lâu dài cho việc nuôi dưỡng các con. Từ khi bà N dọn ra ngoài sống bà N lấy tiền chung của vợ chồng để đóng học phí cho các con. Bà N cho rằng ông H viết bài gửi cho bà N và bạn bè là không có văn hoá nhưng theo ông H tất cả những điều ông viết là sự thật. Ông H muốn mỗi người nuôi một đứa con vì đã lớn tuổi, nhu cầu tình cảm cá nhân cần có 01 người con bên cạnh. Mặc dù ông H có nhiều con nhưng chưa trực tiếp nuôi dưỡng đứa con nào. Hơn nữa bà N đang có bệnh nan y sẽ không đảm bảo sức khỏe để trực tiếp chăm sóc 02 con chung.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyền số 01/2012 do ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/5/2012 cho bà Đoàn Kim N và ông Hoàng Cao H; Giấy khai sinh con chung tên là Hoàng Cao K1 và Hoàng Cao K2; Giấy xác nhận tiền lương ngày 11 và 17/12/2018 Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện chứng cứ không phải chứng minh căn cứ vào theo quy định Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của bà Đoàn Kim N thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn; do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc bà Đoàn Kim N và ông Hoàng Cao H chung sống vợ chồng từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyền số 01/2012 ngày 31/5/2012 nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét yêu cầu của bà Đoàn Kim N xin ly hôn với ông Hoàng Cao H là do vợ chồng thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, ông H có mối quan hệ với người phụ

nữ khác nên không thường xuyên về nhà, không quan tâm đến gia đình. Ông H thường gửi email cho bà N và các người bạn của bà N nhằm mục đích xúc phạm đến bà N. Hiện tình cảm vợ chồng không còn bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Hoàng Cao H. Ông H thừa nhận mâu thuẫn giữa ông H và bà N phát sinh từ năm 2014 là do bất đồng về quan điểm sống, bà N có mối quan hệ với người khác, cả 02 đã sống ly thân. Nay ông H đồng ý ly hôn với bà Đoàn Kim N.

Xét thấy bà N và ông H không yêu thương, chăm sóc giúp đỡ, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Kim N là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án chấp nhận.

[4] Xét về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Đoàn Kim N và ông Hoàng Cao H có 02 con chung tên là Hoàng Cao K1, sinh ngày: 09/5/2013 và Hoàng Cao K2, sinh ngày: 20/10/2014 ngoài ra không có con chung nào khác.

Bà Đoàn Kim N và ông Hoàng Cao H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của các bên đương sự là chính đáng, đây cũng là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Tính đến thời điểm này độ tuổi của 02 trẻ còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa sau khi bà N và ông H sống ly thân 02 trẻ vẫn do bà Ngọc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tại phiên Tòa bà N đã chứng minh việc nuôi con tốt về mọi mặt và luôn tạo điều kiện thuận lợi để ông H thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Việc tách 02 trẻ không sống chung với nhau sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý của cả hai trẻ. Do vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của 02 trẻ; Tòa án quyết định giao con chung tên là Hoàng Cao K1 và Hoàng Cao K2 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Xét yêu cầu của bà N yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, thực hiện việc cấp dưỡng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Xét về tài sản chung: Bà N và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà N và ông H khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Xét về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Bà Đoàn Kim N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Hoàng Cao H là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con phải chịu án phí theo quy định tại khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Kim N xin ly hôn ông Hoàng Cao H.

2. Về con chung: có 02 con chung tên là Hoàng Cao K1, sinh ngày: 09/5/2013 và Hoàng Cao K2, sinh ngày: 20/10/2014 ngoài ra không có con chung nào khác.

Giao cho bà Đoàn Kim N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là 02 con chung tên là Hoàng Cao K1 và Hoàng Cao K2. Ông Hoàng Cao H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, thực hiện việc cấp dưỡng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Đoàn Kim N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hoàng Cao H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông Hoàng Cao H còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về tài sản chung: Bà N và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: bà N và ông H khai không có nên Tòa án không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Đoàn Kim N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0018229 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Hoàng Cao H phải chịu. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND P14, Q10;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cửu Thị Mẫn